

Khu BTTN A Yun Pa

Tên khác

Không có

Tỉnh

Gia Lai

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

13°24' - 13°38' vĩ độ Bắc

Kinh độ

108°30' - 108°45' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

A Yun Pa không có tên trong các Quyết Định của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam (Bộ NN & PTNT 1997). Tuy vậy Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế (BirdLife International) và Viện Điều Tra Quy Hoạch Rừng (FIPI) đã đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích là 37.800 ha vùng đông nam tỉnh Gia Lai sau khi đã tiến hành rà soát lại hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam (Wege *et al.* 1999). Để đánh giá tính khả thi của đề xuất trên và xác định vị trí phù hợp cho khu bảo tồn, tháng 3/2000 BirdLife International và FIPI đã thực hiện đợt khảo sát sơ thám vùng đông nam Gia Lai. Kết quả khảo sát sơ thám đã xác định vùng rừng phỉa đông huyện A Yun Pa và phỉa bắc huyện Krông Pa phù hợp nhất cho việc thành lập khu bảo tồn (Tordoff và Trần Quang Ngọc 2000). Sau đó dựa trên kết quả khảo sát thực địa cho vùng được thực hiện vào tháng 4 năm 2000, BirdLife International và FIPI đã xây dựng báo cáo "Nghiên cứu Khả thi Thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên A Yun Pa". Trong báo cáo trên đã đề xuất thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên A Yun Pa với diện tích là 44.268 ha, và vùng đệm của khu bảo tồn là 54.190 ha (Trần Quang Ngọc *et al.*).

A Yun Pa đã được đưa vào danh sách đề xuất các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010, với phân hạng quản lý là khu bảo tồn thiên nhiên. Danh sách đề xuất này hiện đang được Cục Kiểm Lâm và FIPI hoàn thiện để trình Chính phủ phê duyệt (Cục Kiểm Lâm và FIPI in prep.).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa nằm trên địa giới hành chính của 4 xã: Ia Tul, Chư Mố và Ia K Dam huyện A Yun Pa, và Ia R Sai huyện Krông Pa. Vùng đệm khu bảo tồn bao gồm diện tích còn lại của 4 xã trên, cùng với xã Ia Broái, huyện A Yun Pa và xã Chư R Cầm, huyện Krông Pa.

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trên vùng núi thấp Chư Trian là phần kéo dài của dãy An Khê. Đây cũng được xem là vùng núi thấp chuyển tiếp giữa cao nguyên Đăk Lăk ở phía nam và cao nguyên Kon Tum ở phía bắc. Vùng đề xuất có địa hình được nâng cao dần từ 150 m ở thung lũng sông Ba phía tây nam đến trên 1200 m ở phía đông bắc trên ranh giới với tỉnh Phú Yên.

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên duy trì nguồn nước cung cấp cho một số hệ thống tưới tiêu trong vùng như Ia Thul, Ia R Sai. Các suối này đều

đổ vào sông Ba là một trong những sông chính của tỉnh Gia Lai. Sông Ba chảy bao phủ ở tây khu đề xuất sau đó theo hướng đông nam và đổ ra biển ở Thị xã Tuy Hoà.

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có 40.120 ha rừng tự nhiên, tương đương 91% tổng diện tích toàn khu. Phần lớn diện tích rừng tự nhiên của khu bảo tồn đã bị tác động bởi các hoạt động khai thác chọn gỗ của lâm trường hoặc của người dân địa phương, tuy nhiên ở phần lớn diện tích, tầng tán rừng ít bị thay đổi. Hiện tại rừng trong khu đề xuất vẫn chịu tác động bởi các hoạt động khai thác gỗ trái phép, mặc dầu vậy với diện tích lớn rừng tự nhiên còn lại khu đề xuất A Yun Pa vẫn là nơi có sinh cảnh phù hợp cho hầu hết các loài động vật, thực vật đã từng tồn tại trong vùng, và nếu có loài nào đã bị tuyệt chủng trong vùng thì nguyên nhân có lẽ là do khai thác và săn bắn quá mức mà không phải do nơi sống bị mất hoặc suy thoái (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Khu đề xuất có ba kiểu thảm thực vật chính: rừng rụng lá trên đất thấp, rừng nửa rụng lá đất thấp, và rừng thường xanh núi thấp. Ngoài ra rừng ven sông suối xuất hiện như kiểu sinh cảnh phụ của hai kiểu trên, kiểu phụ sinh cảnh này có tỉ lệ cây thường xanh lớn hình thành nên các quần tụ thực vật khác nhau và là sinh cảnh quan trọng của nhiều loài động vật.

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa nằm trong vùng chuyển tiếp giữa rừng rụng lá vùng Trung Tây Nguyên với trung tâm là tỉnh Đắk Lắk và nam Gia Lai và rừng thường xanh vùng duyên hải miền Trung. Sự chuyển tiếp được thể hiện qua các kiểu rừng tự nhiên là kết quả của quá trình luân phiên giữa khí hậu khô nóng và ẩm ướt của đông Trường Sơn và tây Trường Sơn trong năm. Chỉ có một khu bảo vệ khác trong hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam bảo vệ kiểu sinh cảnh chuyển tiếp nêu trên là khu bảo tồn thiên nhiên Ka Long Sông Mao, tỉnh Bình Thuận, mặc dầu sự chuyển tiếp các kiểu sinh cảnh ở KaLong Sông Mao là do sự biến đổi đa dạng về

độ cao kéo theo sự thay đổi về khí hậu (Trần Hiếu Minh và Lê Trọng Trãi 2000, Trần Quang Ngọc in prep.).

Trong thời gian khảo sát thực địa do BirdLife/FIPI thực hiện, đã ghi nhận tổng số 439 loài thực vật bậc cao có mạch cho vùng đề xuất, trong đó bao gồm ba loài bị đe dọa trên toàn cầu là: Dầu bao *Dipterocarpus baudii*, Lầu Cồn Đảo *Psychotria condorensis* và Tuế lá xẻ *Cycas micholitzii*. Ngoài ra một số loài đặc hữu Việt Nam cũng được ghi nhận ở đây như: Ba đậu đồng nai *Croton dongnaiensis*, Ba đậu lá tím *C. maieuticus* và Trắc *Dalbergia cochinchinensis* (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Tổng cộng có 27 loài thú, 147 loài chim đã ghi nhận cho khu đề xuất này. Trong đó có sáu loài thú bị đe dọa toàn cầu là Khỉ đuôi lợn *Macaca nemestrina*, Voọc và *Pygathrix nemaeus* subsp., Gấu ngựa *Ursus thibetanus*, Hổ *Panthera tigris*, Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* và Nhím *Hystrix brachyura* và ba loài chim bị đe dọa toàn cầu là Gà lôi hồng tí *Lophura diardi*, Công Pavo *Pavo muticus* và Bồ câu nâu *Columba punicea* (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa có tầm quan trọng Quốc gia đối với bảo tồn Công. Một nghiên cứu gần đây về hiện trạng và nhu cầu vùng sống của Công thực hiện ở tỉnh Đắk Lắk đã cho thấy Công xuất hiện với mật độ cao nhất ở sinh cảnh là rừng rụng lá trong phạm vi có bán kính cách nguồn nước là 2 km và cách khu định cư trên 2 km (Brickle *et al.* 1998). Khu đề xuất A Yun Pa có 16.070 ha kiểu sinh cảnh rừng rụng lá nêu trên, so với 12.300 ha của Vườn Quốc Gia York Đôn (Brickle *et al.* 1998, Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.). Điều này liên quan đến sự phong phú của Công ở hai khu này, vì vậy khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa cũng là khu có ý nghĩa quan trọng đối với bảo tồn Công, ít nhất cũng ngang bằng với Vườn Quốc gia York Đôn (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Các vấn đề về bảo tồn

Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa đã và đang bị

đe dọa từ nhiều hoạt động khác nhau của con người. Hiện tại mối đe dọa lớn nhất là săn bắn và đặt bẫy. Đặc điểm địa hình khu đề xuất không hiểm trở, thung lũng sâu rộng, rừng thưa tạo điều kiện dễ dàng cho người dân tiếp cận vào rừng, kể cả những vùng rừng sâu. Kết quả khảo sát thực địa do BirdLife/FIPI thực hiện cho thấy sự phong phú của nhiều loài động vật, bao gồm Nai *Cervus unicolor*, Lợn rừng và các loài Linh trưởng đã bị suy giảm mạnh trong vòng 10 năm qua. Các mối đe dọa đi kèm với săn bắn là cháy rừng, lửa thường được dùng để đốt rừng dọn thú hoặc phát quang đường đi (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Mối đe dọa lớn khác là khai thác gỗ. Trước đây các lâm trường đã khai thác gỗ ở một phần diện tích khu đề xuất. Hiện nay các lâm trường trong vùng đều đã ngừng khai thác, tuy vậy rừng khu đề xuất vẫn đang phải chịu tác động bởi các hoạt động khai thác chọn gỗ khá phổ biến của người dân địa phương. Các hoạt động khai thác gỗ tập trung trong mùa khô và thường giới hạn ở các loài có giá trị kinh tế như Trắc *Dalbergia cochinchinensis*, Cẩm lai *D. oliveri*, Giáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus*, Gụ mật *Sindora siamensis* Đinh *Markhamia stipulata*. Tất cả các loài trên đều đang bị khai thác quá mức. Sự có mặt của số lượng lớn người tham gia khai thác gỗ trộm trong rừng làm tăng thêm các mối đe dọa khác như săn bắn, cháy rừng (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Phát rừng làm nương rẫy hiện tại không phải là mối đe dọa lớn đến rừng trong khu bảo tồn. Tuy vậy, sức ép của phát rừng để canh tác nông nghiệp, cùng với săn bắn, và khai thác gỗ có thể sẽ tăng trong tương lai do tăng trưởng dân số trong vùng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở vùng đệm hiện tại là 2.6%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ tăng tự nhiên trên toàn quốc. Hiện tại, di cư vào vùng đệm chiếm tỷ lệ không đáng kể, tuy nhiên hiện tượng di dân vào vùng đệm trong tương lai có thể sẽ tăng cao do có các dự án phát triển vùng và kế hoạch di dân kinh tế mới vào vùng đệm, sẽ làm tăng thêm sức ép đối với tài nguyên rừng và đa dạng sinh học khu bảo tồn (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Trong báo cáo *Nghiên cứu Khả thi Thành lập khu Bảo tồn Thiên nhiên A Yun Pa* đã đề xuất quy hoạch 12.721 ha diện tích rừng thuộc lâm phần lâm trường Chư Mố quản lý vào khu bảo tồn thiên nhiên A Yun Pa. Sự chuyển đổi này là cần thiết cho việc thành lập khu bảo tồn sau này (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Các giá trị khác

Rừng thuộc khu đề xuất có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho cộng đồng địa phương và phòng hộ sông Ba. Chức năng này càng trở nên quan trọng hơn nếu như trong tương lai các công trình thủy lợi trên các suối xuất phát từ khu bảo tồn được xây dựng nhằm mở rộng diện tích đất nông nghiệp, đặc biệt là lúa nước ở vùng đệm (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Các dự án có liên quan

Các xã vùng đệm có diện tích lớn đất bằng phù hợp cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, tiềm năng này hiện chưa được khai thác hết, năng suất cây trồng hạn chế do thiếu nguồn nước tưới, đặc biệt vào mùa khô. Để phát triển đầy đủ tiềm năng sản xuất nông nghiệp của vùng, huyện Krông Pa và A Yun Pa đã xây dựng các dự án phát triển cho các xã vùng đệm như: dự án *Xây dựng Trung tâm cụm xã Ia R Sai, Chư R Cầm và Ia Sơm*, và kế hoạch xây dựng đập trên suối Ia Thul. Đến nay các dự án này vẫn chưa được thực hiện do chưa có kinh phí đầu tư (Trần Quang Ngọc *et al.* in prep.).

Tài liệu tham khảo

Brickle, N. W., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh, Nguyen Thai Tu Cuong and Hoang Van San (1998) [The status and distribution of Green Peafowl *Pavo muticus* in Dak Lak province, Vietnam](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Le Trong Trai and Tran Quang Ngoc (2000) [Summary of field survey and assessment of two proposed protected areas in Gia Lai province]. Unpublished report to Birdlife International

Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Tordoff, A. W. and Tran Quang Ngoc (2000) [Rapid field Survey of south-east Gia Lai province and south-west Lam Dong province, Vietnam](#). Unpublished report to BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Tran Quang Ngoc, Tordoff, A. W., Hughes, R., Vu Van Can and Le Van Phong (2000) [\[A feasibility study for the establishment of A Yun Pa Nature Reserve, Gia Lai province, Vietnam\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.